



Số: 25DV1795

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

(Phiếu này thay thế cho Phiếu kết quả kiểm nghiệm 25DV1795 ký ngày 28/07/2025)

Tên mẫu:

Nước đầu nguồn bề tính

Nơi sản xuất:

Bệnh Viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
Đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương,
phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

Số lượng mẫu:

2 lít

Mô tả mẫu:

Mẫu được lấy tại vòi, bảo quản lạnh ở nhiệt độ 7,7°C

Thời gian lưu mẫu:

Theo thủ tục Xử lý đối tượng thử nghiệm KNH/TT/7.4-01

Nơi gửi mẫu:

Bệnh Viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
Đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương,
phường Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng

Ngày nhận mẫu:

10/07/2025

Thời gian kiểm nghiệm:

từ 10/07/2025 đến 28/07/2025

Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức giới hạn	Kết quả
1	Arsenic (As)	mg/L	KNH/QTTN/TP-141	0,01	KPH (LOD:0,00187)
2	Clo dư tự do	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	KPH (LOD: 0,09)
3	Độ đục	NTU	KNH/QTTN/TP-26	2	0,13
4	Màu sắc	TCU	KNH/QTTN/TP-24	15	< LOQ (LOQ: 3,23)
5	Mùi		KNH/QTTN/TP-25	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6	pH		TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,25
7	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	KNH/QTTN/TP-08	1	KPH (LOD: 0,09)
8	Pecmanganat	mg/L	KNH/QTTN/TP-20	2	< LOQ (LOQ: 0,84)

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

17 Trương Định - Phường Thuận Hóa - Thành phố Huế
ĐT/Fax: 0234.3936272

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức giới hạn	Kết quả
9	Coliform tổng số	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	< 1	KPH (LOD: 1)
10	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	< 1	KPH (LOD: 1)
11	Staphylococcus aureus	CFU/100ml	SMEWW 9213B: 2023	< 1	KPH (LOD: 1)
12	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100ml	TCVN 8881:2011	< 1	KPH (LOD: 1)

Ghi chú:

- KPH (Không phát hiện), nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện (LOD) của phương pháp thử.
- Mức giới hạn QCVN 01-1:2024/BYT

Thành phố Huế, ngày 29 tháng 07 năm 2025

KT GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Tuyết Mai



Số: 25DV1983

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên mẫu:

Nước đầu nguồn - bể tinh

Số lượng mẫu:

2 lít

Mô tả mẫu:

Mẫu lấy tại bể chứa, được bảo quản trong thùng xốp có đá khô.
Nhiệt độ đo được tại thời điểm nhận mẫu là 7,8°C.
Nơi sản xuất: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec
Đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương, Phường
Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Thời gian lưu mẫu:

Theo Thủ tục Xử lý đối tượng thử nghiệm KNH/TT/7.4-01

Nơi gửi mẫu:

Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec
Đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương, Phường
Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày nhận mẫu:

05/08/2025

Thời gian kiểm nghiệm:

từ 05/08/2025 đến 20/08/2025

Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức giới hạn ^(#)	Kết quả
1*	Arsenic (As)	mg/L	KNH/QTTN/TP-141	0,01	KPH (LOD: 0,00187)
2*	Clo dư tự do	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	KPH (LOD: 0,09)
3	Độ đục	NTU	KNH/QTTN/TP-26	2	< 0,01
4	Màu sắc	TCU	KNH/QTTN/TP-24	15	KPH (LOD: 0,97)
5	Mùi		KNH/QTTN/TP-25	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6*	pH		TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	6,69
7*	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1	KPH (LOD: 0,09)
8*	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	2	< LOQ (LOQ: 0,84)



SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

17 Trường Định - Phường Thuận Hóa - Thành phố Huế
ĐT/Fax: 0234.3936272

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức giới hạn ^(#)	Kết quả
9*	Coliform tổng số	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	< 1	KPH (LOD: 1)
10*	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014	< 1	KPH (LOD: 1)
11*	Staphylococcus aureus	CFU/100ml	SMEWW 9213B: 2023	< 1	KPH (LOD: 1)
12*	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100ml	TCVN 8881:2011	< 1	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: - LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp thử
- KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện LOD của phương pháp thử)
- (#): QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)

Thành phố Huế, ngày 20 tháng 08 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Tuyết Mai

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

17 Trương Định - Phường Thuận Hóa - Thành phố Huế

ĐT/Fax: 0234.3936272

Số: 25DV2233

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Tên mẫu:

Nước đầu nguồn - bể tinh

Số lượng mẫu:

2 lít

Mô tả mẫu:

Mẫu được lấy tại bể chứa, bảo quản lạnh ở nhiệt độ 10,6⁰C

Nơi sản xuất: Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec

Đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương, Phường
Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Thời gian lưu mẫu:

Theo Thủ tục Xử lý đối tượng thử nghiệm KNH/TT/7.4-01

Nơi gửi mẫu:

Bệnh viện đa khoa quốc tế Vinmec

Đường 30 tháng 4, khu dân cư số 4 Nguyễn Tri Phương, Phường
Hòa Cường, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

Ngày nhận mẫu:

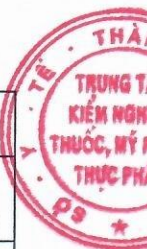
05/09/2025

Thời gian kiểm nghiệm:

từ 05/09/2025 đến 18/09/2025

Kết quả thử nghiệm:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức giới hạn ^(#)	Kết quả
1*	Arsenic (As)	mg/L	KNH/QTTN/TP-141	0,01	KPH (LOD:0,00187)
2*	Clo dư tự do	mg/L	TCVN 6225-2:2021	0,2 - 1,0	KPH (LOD: 0,09)
3	Độ đục	NTU	KNH/QTTN/TP-26	2	< 0,01
4	Màu sắc	TCU	KNH/QTTN/TP-24	15	KPH (LOD: 0,97)
5	Mùi		KNH/QTTN/TP-25	Không có mùi lạ	Không có mùi lạ
6*	pH		TCVN 6492:2011	6,0 - 8,5	7,4
7*	Amoni (NH ₃ và NH ₄ ⁺ tính theo N)	mg/L	TCVN 5988:1995	1	KPH (LOD: 0,09)
8*	Permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	2	KPH (LOD: 0,25)



- Thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp

- Kết quả thử nghiệm chỉ có giá trị đối với mẫu đem thử

- (*): Phép thử được công nhận ISO/IEC 17025; (**) Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HUẾ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM
THUỐC, MỸ PHẨM, THỰC PHẨM

17 Trường Định - Phường Thuận Hóa - Thành phố Huế
ĐT/Fax: 0234.3936272

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức giới hạn ^(#)	Kết quả
9*	Coliform tổng số	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016	< 1	KPH (LOD: 1)
10*	Escherichia coli	CFU/100ml	ISO 9308-1:2014/ Amd 1:2016	< 1	KPH (LOD: 1)
11*	Staphylococcus aureus	CFU/100ml	SM.EWW 9213B: 2023	< 1	KPH (LOD: 1)
12*	Pseudomonas aeruginosa	CFU/100ml	TCVN 8881:2011	< 1	KPH (LOD: 1)

Ghi chú: - KPH: Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện LOD của phương pháp thử)
- (#): QCVN 01-1:2024/BYT (Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt)

Thành phố Huế, ngày 18 tháng 09 năm 2025

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Ngô Thị Tuyết Mai